

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI
TỈNH QUẢNG BÌNH**
Số: 105/2021/QĐST-NGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đồng Hới, ngày 12 tháng 7 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH.
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 67/2021/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2021 giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Lê Thảo Ng, sinh năm: 1993. NĐKNKTT: TDP D2, phường ĐNĐ, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

- **Bị đơn:** Anh Hoàng Trọng N, sinh năm: 1990. NĐKNKTT: số 19 TĐ, phường NL, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Ngân hàng N (A); Địa chỉ: Số 02, đường L, phường T, quận B, TP. Hà Nội; Đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn T – Tổng giám đốc. Người được ủy quyền hiện tại: Bà Nguyễn Thị H – Trưởng phòng khách hàng hộ sản xuất và cá nhân A chi nhánh Quảng Bình; Địa chỉ: 02 M, phường Đ, TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình. (Theo Quyết định ủy quyền số 2965/QĐ-NHNo-PC ngày 27/12/2019 của Tổng Giám đốc Ak và Giấy ủy quyền số 405/UQ-NHNo.QB ngày 31/5/2021 của Giám đốc A chi nhánh tỉnh Quảng Bình).

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 51, 55, 59, 60, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 7 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 7 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thảo Ng và anh Hoàng Trọng N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ con chung: Chị Ng và anh N cùng khai có 01 con chung là: Hoàng Trọng Q, sinh ngày 06/12/2020

Chị Ng, anh N thống nhất sau khi ly hôn cháu Hoàng Trọng Q giao cho chị Ng trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Anh N đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con định kỳ 1.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 7/2021 cho đến khi con tròn 18 tuổi.

Không ai có quyền ngăn cản việc thăm và chăm sóc con chung.

2.2. Về quan hệ tài sản chung và nợ chung:

Chị Ng, anh N và A xác nhận tài sản chung của vợ chồng yêu cầu chia là 01 chiếc xe ô tô con 07 chỗ ngồi, số sàn, nhãn hiệu Mitsubishi, số loại Xpander, màu đen, số khung NC1WKN013378, số máy 4A91HM1962, biển số 73A-163.... có giá trị xác định đến thời điểm thỏa thuận là 400.000.000đ, xe đang thế chấp tại Ngân hàng A chi nhánh Quảng Bình theo Hợp đồng thế chấp số 96-CN/2020/HĐTC ngày 26/3/2020 để vay tiền theo Hợp đồng tín dụng số: 3800-LAV-202000281 ngày 26/3/2020 được ký kết giữa A với anh Hoàng Trọng N và chị Lê Thảo Ng. Số tiền nợ tính đến hết ngày 01/7/2021 còn phải trả là 242.066.302 đồng (Trong đó: nợ gốc: 240.000.000 đồng, nợ lãi: 2.066.302 đồng).

Anh Hoàng Trọng N có nghĩa vụ: (1) trả nợ tại A số tiền 242.066.302 đồng và tiền lãi phát sinh tính từ ngày tiếp theo (02/7/2021) trên số nợ gốc còn lại theo Hợp đồng tín dụng 3800-LAV-202000281 ngày 26/3/2020 được ký kết giữa A với anh Hoàng Trọng N và chị Lê Thảo Ng cho đến ngày hoàn thành xong nghĩa vụ. (2) Trả tiền chênh lệch tài sản cho chị Lê Thảo Ng số tiền 80.000.000đ. Sau khi anh Hoàng Trọng N hoàn thành xong nghĩa vụ thì được toàn quyền sở hữu đối với xe ô tô con 07 chỗ ngồi, số sàn, nhãn hiệu Mitsubishi, số loại Xpander, màu đen, số khung NC1WKN013378, số máy 4A91HM1962, biển số 73A-163.....

Trường hợp anh Hoàng Trọng N không thực hiện nghĩa vụ theo thỏa thuận thì A có quyền xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số 96-CN/2020/HĐTC ngày 26/3/2020 được ký kết giữa A với anh Hoàng Trọng N và chị Lê Thảo Ng để thu hồi nợ.

2.3. Về án phí sơ thẩm:

- Án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ: Anh chị thỏa thuận nguyên đơn chịu toàn bộ 150.000 đồng án phí ly hôn; án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ anh N phải nộp 150.000 đồng nhưng chị Ng đồng ý nộp thay và toàn bộ được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2017/0006693 ngày 23/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

- Án phí chia tài sản: Các bên đương sự thỏa thuận anh Hoàng Trọng N chịu toàn bộ 10.000.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho chị Lê Thảo Ng) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND TP. Đồng Hới;
- Chi cục THADS TP. Đồng Hới;
- Các đương sự;
- UBND p. Đức Ninh Đông;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Thanh Nhân